

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2026
V/v Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sầm Trí Đạt

Bà Hoàng Thị Hồng Hiệu

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2025/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Thanh T, sinh năm 1992, số định danh cá nhân: 020192000813; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn C, sinh năm 1986, số định danh cá nhân: 020086011784; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vi Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng. Trước khi kết hôn vợ chồng chị Vi Thị Thanh T được tìm hiểu nhau, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối, vợ chồng chị Vi Thị Thanh T được

gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Vi Thị Thanh T chung sống với nhau tại thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Cuộc sống chung của vợ chồng mới đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2024 thì vợ chồng chị Vi Thị Thanh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Chị Vi Thị Thanh T đã sống ly thân với anh Vi Văn C từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Chị Vi Thị Thanh T xác định tình cảm vợ chồng với anh Vi Văn C không còn nên chị Vi Thị Thanh T yêu cầu Tòa án án giải quyết cho chị Vi Thị Thanh T ly hôn với anh Vi Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Vi Thùy T1, sinh ngày 01/8/2016. Khi ly hôn chị Vi Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vi Thùy T1 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Vi Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Vi Thị Thanh T không yêu cầu anh Vi Văn C cấp dưỡng nuôi con chung, bản thân hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH R, trụ sở tại thôn Q, xã C, tỉnh Lạng Sơn thu nhập hàng tháng giao động từ hơn 6.300.000 đồng đến hơn 7.600.000 đồng nên có đủ thời gian chăm sóc và có điều kiện để tự nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

Tại bản tự khai anh Vi Văn C trình bày: Chị Vi Thanh T xác định đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn là đúng. Trước khi kết hôn vợ chồng được tìm hiểu nhau, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối, vợ chồng được gia đình hai bên tổ chức làm đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau, cũng không sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay như chị Vi Thị Thanh T trình bày. Anh Vi Văn C xác định tình cảm vợ chồng với chị Vi Thị Thanh T vẫn còn, chị Vi Thị Thanh T yêu cầu Tòa án án giải quyết ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Vi Thùy T1, sinh ngày 01/8/2016. Khi ly hôn chị Vi Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vi Thùy T1 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi anh Vi Văn C không đồng ý. Chị Vi Thị Thanh T trình bày yêu cầu anh Vi Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi anh Vi Văn C không nhất trí.

Về tài sản chung chị Vi Thị Thanh T trình bày: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết anh Vi Văn C đồng ý.

Về các khoản nợ chung, cho vay chung chị Vi Thị Thanh T trình bày: Không có anh Vi Văn C đồng ý.

Hiện nay chị Vi Thị Thanh T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn là đúng.

Cháu Vi Thùy T1 trình bày: Hiện nay cháu đang sinh sống cùng với mẹ cháu tại thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, khi bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là Vi Thị Thanh T.

Tại biên bản xác minh ngày 21/01/2026 tại xã C, tỉnh Lạng Sơn xác định: Chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyển số 01/2014, ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn. Về mâu thuẫn vợ chồng không thấy có yêu cầu hòa giải tại thôn và xã C. Về điều kiện nuôi con, tài sản chung và vay nợ chung của chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C thì không biết được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn và con chung theo quy định, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án vi phạm quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Vi Thị Thanh T ly hôn anh Vi Văn C. Về con chung: Khi ly hôn giao cho chị Vi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vi Thùy T1, sinh ngày 01/8/2016 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, vì anh Vi Văn C không đồng ý ly hôn, không đồng ý cho chị Vi Thị Thanh T nuôi con nhưng cũng không yêu cầu được trực

tiếp nuôi con; cháu Vi Thùy T1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Vi Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị Vi Thị Thanh T không yêu cầu, anh Vi Văn C cũng không tự nguyện cấp dưỡng. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của chị Vi Thị Thanh T. Về tài sản chung chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C đều xác định không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Về vay nợ chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí nguyên đơn chị Vi Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vi Văn C và chị Vi Thị Thanh T đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn, theo chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyển số 01/2014, ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn là tự nguyện không ai bị ép buộc, lừa dối nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2024 thì vợ chồng chị Vi Thị Thanh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị Vi Thị Thanh T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, chị Vi Thị Thanh T đã sống ly thân với anh Vi Văn C từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Chị Vi Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn, anh Vi Văn C không đồng ý ly hôn nhưng không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không đưa ra được phương án đoàn tụ đảm bảo hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị Thanh T.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C có 01 người con chung tên là Vi Thùy T1, sinh ngày 01/8/2016 hiện nay đang sinh sống cùng với chị Vi Thị Thanh T tại thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Vi Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị Thanh T không yêu cầu anh Vi Văn C cấp dưỡng nuôi con chung; anh Vi Văn C không đồng ý cho chị Vi Thị Thanh T nuôi con chung nhưng cũng không yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Vi Thị Thanh T cung cấp bảng lương hàng

tháng gần đây xác định chị Vi Thị Thanh T có việc làm, có thu nhập ổn định hàng tháng giao động từ hơn 6.300.000 đồng đến hơn 7.600.000 đồng nên có đủ điều kiện để nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy việc giao con chung cho chị Vi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với điều kiện nuôi con của chị Vi Thị Thanh T. Về cấp dưỡng nuôi con tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết chị Vi Thị Thanh T yêu cầu anh Vi Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi, tại đề nghị xét xử vắng mặt chị Vi Thị Thanh T rút yêu cầu anh Vi Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Vi Thị Thanh T.

[4] Về tài sản chung: Chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Vay nợ chung: Chị Vi Thị Thanh T và anh Vi Văn C đều xác định không có vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Vi Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Vi Thị Thanh T đã nộp đủ 300.000 đồng án phí theo lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0001101, ngày 25/11/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị Thanh T ly hôn anh Vi Văn C (theo chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyền số 01/2014, ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung:

Chị Vi Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vi Thùy T1, sinh ngày 01/8/2016 (hiện nay đang sinh sống cùng với chị Vi Thị Thanh T tại thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Vi Thị Thanh T, chị Vi Thị Thanh T có quyền khởi kiện lại vụ án về yêu cầu anh Vi Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vi Văn C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Vi Thị Thanh T phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Vi Thị Thanh T đã nộp đủ 300.000 đồng án phí theo lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0001101, ngày 25/11/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Châu Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Chung